TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH LƯU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2019/HSST
Ngày: 28/10/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU- TỈNH NGHỆ AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà*: Ông Nguyễn Anh Sơn
- *Các hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Phạm Văn Tình
2. Bà Hồ Thị Thúy Hằng

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân huyện QL.

***- Đại diện VKSND huyện QL tham gia phiên toà*:**

Bà Trần Thị Thúy Nga - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 10 năm 2019, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện QL, tỉnh Nghệ An xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 110/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/QĐXXST-HS ngày 15/10/2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đặng Trọng T**, tên gọi khác: không; sinh ngày 28/10/1974 tại huyện DC, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm 11, xã DT, huyện DC, tỉnh Nghệ An; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; con ông Đặng Trọng T, đã chết và con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1948; vợ: Lê Thị H, sinh năm 1981 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2009 bị Tòa án nhân dân huyện DC xử phạt tiền 5.000.000 đồng về tội Đánh bạc theo bản án số 45/2009/HSST ngày 13/5/2009. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 06/8/2019 có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trần Văn C**, tên gọi khác: không; sinh ngày 30/5/1989 tại huyện DC, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm 6, xã DT, huyện DC, tỉnh Nghệ An; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; con ông Trần Xuân T, sinh năm 1963 và con bà Trần Thị D, sinh năm 1965; vợ Hồ Thị C, sinh năm 1994 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện DC xử phạt 05 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng, phạt tiền bổ sung 4.000.000 đồng về hành vi Đánh bạc theo bản án số 02/2015/HSST ngày 19/01/2015. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 06/8/2019 có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Hồ Bá C1**, tên gọi khác: không; sinh ngày 15/02/1993 tại huyện DC, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm 6, xã DT, huyện DC, tỉnh Nghệ An; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ

văn hoá: 12/12; con ông Hồ Bá Đ, sinh năm 1963 và con bà Chu Thị Y, sinh năm 1964; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*" từ ngày 06/8/2019 có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Chu Văn L**, tên gọi khác: không, sinh ngày 18/8/1993 tại huyện DC, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm 3, xã DT, huyện DC, tỉnh Nghệ An; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; con ông Chu Văn B, sinh năm 1964 và con bà Chu Thị H, sinh năm 1965; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*" từ ngày 06/8/2019 có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại*: Hồ Sỹ T, sinh năm 1974 - có mặt.

Nơi cư trú: Xóm 15, xã QL1, huyện QL, tỉnh Nghệ An;

- *Người làm chứng*: 1/ Ông Đặng Trọng H, sinh năm 1968 - vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm 11, xã DT, huyện DC, tỉnh Nghệ An;

2/ Chị Cù Thị H1, sinh năm 1974 - có mặt.

Nơi cư trú: Xóm 15, xã Quỳnh Lâm, huyện QL, tỉnh Nghệ An;

3/ Ông Phạm Đức L, sinh năm 1959 - vắng mặt.

Nơi cư trú: Khối 7, thị trấn CG, huyện QL, tỉnh Nghệ An;

4/ Bà Trần Thị Thanh H2, sinh năm 1963 - vắng mặt.

Nơi cư trú: Khối 7, thị trấn CG, huyện QL, tỉnh Nghệ An;

5/ Chị Phan Thị T, sinh năm 1975 - vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm 7, xã QG, huyện QL, tỉnh Nghệ An;

6/ Chị Bùi Thị V, sinh năm 1982 - vắng mặt.

Nơi cư trú: Khối 7, thị trấn CG, huyện QL, tỉnh Nghệ An;

7/ Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1976 - vắng mặt.

Nơi cư trú: Khối 8, thị trấn CG, huyện QL, tỉnh Nghệ An;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ, ngày 03/7/2019, Đặng Trọng T gọi điện thoại rủ Hồ Bá C1, Trần Văn C và Chu Văn L đi chợ Giát, huyện QL để mua sắm đồ. T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 37A – 222.59 đăng ký mang tên Đặng Trọng T chở C và L, còn Hồ Bá C1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SH, biển kiểm soát 37B2 – 590.16 đi một mình, tất cả gặp nhau tại chợ Giát đi mua quần áo. Đến khoảng 12 giờ 30 phút, cùng ngày thì cả bốn người ra về, trên đường về thì T rủ L, Hồ Bá C1 và Trần Văn C vào uống cà phê tại quán Long Hà, tại khối 7, thị trấn CG, huyện QL. Khi vào đến sân quán cà phê thấy không có người phục vụ nên T đứng quan sát xung quanh thì thấy có một chiếc xe môtô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Jupiter, màu sơn trắng – xanh đang dựng tại sân quán. T nhận ra chiếc xe mô tô là của anh Hồ Sỹ T, là bạn của T và trước đây năm 2016 anh T có vay của T 10.000.000 đồng, T đã nhiều lần hỏi nhưng đến nay vẫn chưa trả. T gọi chủ quán hai đến ba tiếng nhưng không thấy người ra, T nói Hồ Bá C1 đi đến gõ cửa xem có ai trong nhà không. Lúc này, bà Trần Thị Thanh H là

chủ quán đang nằm ngủ trong nhà nghe tiếng gọi nên đi ra mở cửa nên T hỏi bà H "*Có anh T đây không*?", nghe T hỏi vậy bà H gọi vào phòng khách nói "*Có ai gặp T tề*", lúc này anh T đang ngồi nói chuyện với ông Phạm Đức L chồng bà H tại gian phòng khách. Nghe bà H gọi, anh T đứng dậy mở cửa và bước ra ngoài. Khi thấy anh T thì T nói to tiếng "*ra đây nói chuyện T này, sao vay tiền không trả*" đồng thời chạy đến dùng tay nắm tóc anh T rồi kéo ra thềm, T chống cự để lùi vào trong nhà. Thấy anh T chống cự không đi ra thì T nói với Hồ Bá C1 "*lôi thằng này ra xe nói chuyện*", nghe vậy Hồ Bá C1 chạy đến dùng tay trái vòng qua cổ từ phía sau gáy anh T rồi kẹp chặt, tay phải của C1 nắm tay phải của T. Cùng lúc đó, Chu Văn L đang đứng ở sân quán cà phê cũng chạy đến, dùng hai tay nắm vào bắp tay trái của anh T, Trần Văn C chạy từ cổng quán cà phê vào đứng sau lưng anh T dùng tay phải nắm vào phần hông áo anh T còn T lùi lại phía sau lưng anh T đẩy anh T ra thềm. Hồ Bá C1, Chu Văn L và Trần Văn C giữ chặt anh T và lôi từ thềm nhà ra ngoài cổng quán cà phê, T chạy phía sau đẩy T đi. Khi đi ra ngoài cổng quán cà phê thì T chạy lên trước để mở cửa xe ô tô bên trái ra rồi cả bốn người đẩy anh T vào hàng ghế phía sau ở trong xe, anh T chống cự quyết liệt thì bị T, C, L, C1 dùng chân đạp và dùng tay nhận đầu xuống đẩy vào trong xe. Sau khi đẩy được anh T vào trong xe thì T đóng cửa xe lại và lên điều khiển xe, Trần Văn C lên ngồi ghế phụ phía trước còn L ngồi hàng ghế sau cùng với anh T. Hồ Bá C1 điều khiển xe mô tô của mình đi về nhà. T điều khiển xe đi ra đường Quốc lộ 1A chạy theo hướng Hà Nội – Vinh, khi đi đến đoạn đường gần cây xăng QG, thì dừng xe cả 4 người vào quán bán nước mía của chị Phan Thị T1 tại xóm 7, xã QG, huyện QL ngồi uống nước. Tại đây, T yêu cầu T phải trả số tiền nợ cho T, trong lúc nói chuyện thì hai người xảy ra to tiếng. Thấy vậy, chị Thành đi ra và yêu cầu 4 người đi ra khỏi quán. T, Trần Văn C và L lên xe ô tô đi về nhà tại xã DT, huyện DC, còn T ra đón taxi đi về quán cà phê Long H. Đến 14 giờ 35 phút cùng ngày anh Hồ Sỹ T đến Công an huyện QL trình báo sự việc.

Ngày 24/7/2019, Đặng Trọng T, Chu Văn L, Trần Văn C và Hồ Bá C1 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện QL xin đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Trong lúc lôi kéo, xô đẩy anh T thì các đối tượng có làm anh T bị một số thương tích ở tay, chân và đuôi mắt trái, các thương tích không đáng kể nên anh T từ chối việc giám định tỷ lệ thương tật và không yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe. Các đối tượng đã bù đắp tổn thất về tinh thần cho T 10.000.000 đồng.

Ngoài ra, anh Hồ Sỹ T còn khai báo: Quá trình các đối tượng bắt giữ và chở T đi, trên đường đi T có sử dụng một vật giống súng tự chế để đe dọa giết T. Tại quán nước mía của chị Thành, T đòi nợ nên T đã lấy số tiền 6.800.000 đồng ở trong ví và 01 chiếc nhẫn vàng 18K đưa cho T. Đến chiều cùng ngày, T và ông Đặng Trọng H sinh năm 1968, trú tại xóm 11, xã DT, huyện DC (là anh em con chú, con bác với T) đến nhà T xin lỗi và đưa cho vợ T là chị Cù Thị H1 số tiền 32.000.000 đồng. Ngày 03/9/2019, anh Hồ Sỹ T đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện QL số tiền 20.000.000 đồng, còn 12.000.000 đồng anh T đã chi tiêu hết.

Tại bản cáo trạng số 117/CT-VKS-HS ngày 11/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện QL đã truy tố các bị cáo Đặng Trọng T, Trần Văn C, Chu Văn L, Hồ Bá C

về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật", theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên toà Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Đặng Trọng T mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo thử thách từ 12 đến 18 tháng về tội "Bắt giữ người trái pháp luật"

Xử phạt Trần Văn C mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo thử thách từ 12 đến 18 tháng về tội "Bắt giữ người trái pháp luật"

Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Chu Văn L mức án từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Bắt giữ người trái pháp luật" Khấu trừ thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ mỗi tháng 500.000 đồng đến 700.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Xử phạt Hồ Bá C1 mức án từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Bắt giữ người trái pháp luật" Khấu trừ thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ mỗi tháng 500.000 đồng đến 700.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS; điều 106 BLTTHS.

01 USB màu xanh, nhãn hiệu SANDISK, bên trong có lưu giữ hình ảnh các đối tượng bắt, giữ anh Hồ Sỹ T, được kèm theo hồ sơ vụ án.

Tạm giữ số tiền anh T giao nộp 20.000.000 đồng. Tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ khi nào có cơ sở sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, anh Hồ Sỹ T còn khai báo: Quá trình các đối tượng bắt giữ và chở T đi, trên đường đi T có sử dụng một vật giống súng tự chế để đe dọa giết T. Khi đến quán nước mía của chị Thành thì T đòi nợ nên T đã lấy số tiền 6.800.000 đồng (*sáu triệu tám trăm nghìn đồng*) ở trong ví và 01 (một) chiếc nhẫn vàng 18K ra đưa cho T. Nhưng cũng không có căn cứ để chứng minh nên không có căn cứ để giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện QL; hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các quyết định tố tụng được ban hành đúng quy định, đúng thẩm quyền. Kiểm sát viên đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng tại phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên toà các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp

với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở để kết luận: Do có mâu thuẫn trong việc vay tiền của nhau từ trước nên khoảng 12 giờ 30 phút ngày 03/7/2019, tại quán cà phê Long Hà, tại khối 7, thị trấn CG, huyện QL, tỉnh Nghệ An Đặng Trọng T, Chu Văn L, Hồ Bá C1 và Trần Văn C đã có hành vi dùng vũ lực để bắt, giữ Hồ Sỹ T đưa đến quán nước của chị Phan Thị Thành ở xóm 6, xã QG trái với ý muốn của T để đòi nợ. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Bắt giữ người trái pháp luật" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 157 BLHS.

[3] Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo thể hiện dùng vũ lực khống chế để bắt, giữ trái ý muốn của anh T, khống chế T đưa lên xe ô tô chở đi. Các bị cáo biết không có thẩm quyền nhưng lại bắt giữ người trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nên đủ yếu tố cấu thành tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" theo quy định tại khoản 1 Điều 157 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện QL truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền tự do thân thể của người khác được pháp luật bảo vệ nên cần xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật hình sự. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Nhưng phân hóa vai trò, mức độ phạm tội của từng bị cáo để lên mức án tương xứng.

Đối với bị cáo Đặng Trọng T là tên trực tiếp thực hiện hành vi bắt giữ T; nhân thân năm 2009 bị Tòa án nhân dân huyện DC xử phạt tiền 5.000.000 đồng về tội Đánh bạc theo bản án số 45/2009/HSST ngày 13/5/2009 đã thi hành xong năm 2014 đến nay đã được xóa án tích; về tình tiết tăng nặng không có; về tình tiết giảm nhẹ sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã khai báo thành khẩn thể hiện sự ăn năn, hối cải, trong thời gian qua bị cáo đã tích cực hợp tác với Công an huyện DC trong việc phát hiện bắt người có lệnh truy nã được phòng Cảnh sát Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an tỉnh Nghệ An xác nhận, sau khi phạm tội đã tự ra đầu thú, bố bị cáo là người có công với Nhà nước được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo phạm tội cũng có 1 phần lỗi của người bị hại do nợ tiền bị cáo từ năm 2016 đến nay chưa trả. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo thấy bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng Hội đồng xét xử xét thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà giao cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục.

Đối với bị cáo Trần Văn C, Chu Văn L, Hồ Bá C1 không được T bàn bạc từ trước, tham gia không có mục đích bắt giữ người, nhưng khi thấy T không bắt giữ được T và có yêu cầu nên đã tham gia đồng phạm với vai trò giúp sức. Đối với Trần C có nhân thân năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện DC xử phạt 05 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng và phạt tiền bổ sung 4.000.000 đồng theo bản án số

02/2015/HSST ngày 19/01/2015, bị cáo đã thi hành xong và được đương nhiên xóa án tích năm 2017. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ sau khi phạm tội các bị cáo đã bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần cho người bị hại, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã khai báo thành khẩn thể hiện sự ăn năn, hối cải, sau khi phạm tội đã tự ra đầu thú, được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Chu Văn L và Hồ Bá C1 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó cần lên mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo. HĐXX xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo thấy các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, việc không giam giữ các bị cáo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội nên chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội mà cho chính quyền địa phương và gia đình cải tạo giáo dục và khấu trừ một phần thu nhập của các bị cáo để sung quỹ Nhà nước.

[4] Đối với lời khai của Hồ Sỹ T về việc T có sử dụng một vật giống súng tự chế để đe dọa. Khi đến quán của chị T1 do T đòi nợ nên T lấy số tiền 6.800.000 đồng (*sáu triệu tám trăm nghìn đồng*) và 01 (một) chiếc nhẫn vàng 18K đưa cho T. Quá trình điều tra, các đối tượng T, Trần Văn C và L đều không thừa nhận, ngoài lời khai của anh T và chị Hoa thì không có tài liệu nào để chứng minh cho việc khai báo của anh T như trên nên không có căn cứ để kết luận. Tại phiên tòa anh T cũng không chứng minh được HĐXX không có căn cứ để xem xét.

[5] Về vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS; điều 106 BLTTHS.

01 USB màu xanh, nhãn hiệu SANDISK, bên trong có lưu giữ hình ảnh các đối tượng bắt, giữ anh Hồ Sỹ T, được kèm theo hồ sơ vụ án.

Đối với số tiền 20.000.000 đồng do anh T giao nộp chiều ngày 03/7/2019 chưa có đủ căn cứ xác định đây là số tiền của ai, cần tạm giữ số tiền này, giao cho cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

Chiếc xe ô tô là phương tiện đi lại của chung gia đình không biết T dùng vào việc phạm tội nên không thu giữ là có căn cứ.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Đặng Trọng T 06 tháng tù cho hưởng án treo thử thách 12 tháng về tội "Bắt giữ người trái pháp luật". Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đặng Trọng T cho UBND xã DT, huyện DC, tỉnh Nghệ An giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Trần Văn C 12 tháng Cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày chính quyền địa phương UBND xã DT, huyện DC, tỉnh Nghệ An nhận được bản án và các thủ tục về thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Chu Văn L 09 tháng Cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày chính quyền địa phương UBND xã DT, huyện DC, tỉnh Nghệ An nhận được bản án và các thủ tục về thi hành án.

Xử phạt Hồ Bá C1 mức án 09 tháng Cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày chính quyền địa phương UBND xã DT, huyện DC, tỉnh Nghệ An nhận được bản án và các thủ tục về thi hành án.

Khấu trừ thu nhập của các bị cáo Trần Văn C, Chu Văn L và Hồ Bá C1 trong thời gian cải tạo không giam giữ mỗi bị cáo mỗi tháng 500.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Giao các bị cáo Trần Văn C, Chu Văn L và Hồ Bá C1 cho UBND xã DT, huyện DC, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục các bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

01 USB màu xanh, nhãn hiệu SANDISK, bên trong có lưu giữ hình ảnh các đối tượng bắt, giữ anh Hồ Sỹ T, được kèm theo hồ sơ vụ án (BL 64).

Tạm giữ số tiền 20.000.000 đồng Hiện đang tạm giữ tại tài khoản số 3591.9014412.00000 tại kho bạc nhà nước huyện QL, tỉnh Nghệ An theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 14/10/2019). Giao cho cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Đặng Trọng T, Trần Văn C, Chu Văn L và Hồ Bá C1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết hợp lệ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà
(đã ký)

Nguyễn Anh Sơn

Nơi nhận:
- VKSND. H. QL;
- THADS H. QuỳnhLưu;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Các bị cáo, người bị hại;
- Lưu HS – VP.